

QUY TẮC PHÁT ÂM “s” -/s/ /z/ và “es” -/ɪz/

1. Phát âm là /s/

Các âm vô thanh gồm: /f/, /t/, /k/, /p/, /θ/(th).

Laughs /lɑ:f/ => s
Hats /hæt/ => s
Months /mʌnθ/ => s

2. Phát âm là /ɪz/

Tận cùng thường là các chữ cái -sh, -ce, -s, -ss, -z, -ge, -ch, -x ...

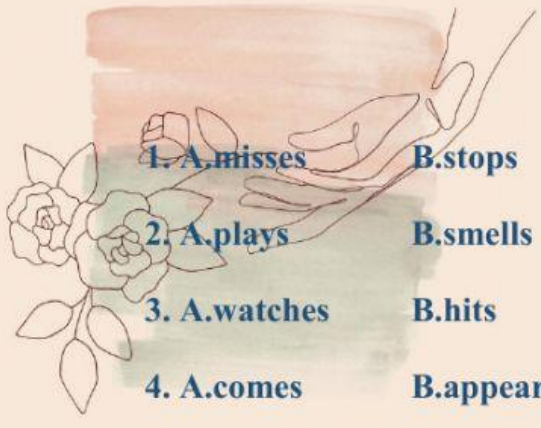
Từ tận cùng bằng các phụ âm gió sau: /s/, /z/, /ʃ/, /tʃ/, /dʒ/, /ʒ/

Kisses
prizes
wishes
witches
garages
boxes

3. Phát âm là /z/

Những từ còn lại không thuộc quy tắc trên

Gloves /glʌv/ => /z/
Says /seɪ/ => /z/
Breathes /bri:ð/ => /z/



1. A.misses

B.stops

C.teaches

D.rises

2. A.plays

B.smells

C.cooks

D.boils

3. A.watches

B.hits

C.snacks

D.prevents

4. A.comes

B.appears

C.boils

D.washes

5. A.commands

B.turns

C.cuts

D.schools

6. A.trains

B.stamps

C.mans

D.closes

7. A.buses

B.boxes

C.eats

D.watches

8. A.caps

B.bags

C.stops

D.wants

9. A.exists

B.claims

C.warns

D.lives

10. A.hopes

B.looks

C.cuts

D.stays

